TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày 18 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Điểu SMi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST, ngày 22/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X; sinh 1991; Nơi sinh: Tại tỉnh H Y; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn D V, xã Đ R T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Con ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1965) và bà Đinh Thị T (sinh năm 1966); Bị cáo có 02 vợ: Vợ thứ nhất: Trương Thị Thanh T, sinh năm 1993 đã ly hôn; Vợ thứ hai: Võ Thị T, sinh năm 1997, đã ly hôn và có 02 người con, con đầu sinh năm 2012 ở với vợ thứ nhất; con thứ hai sinh năm 2014, hiện ở với bị cáo; Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông. Hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Điểu W, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn D V, xã Đ R T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Đào Đình T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bon J L A, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 04/3/2019, Nguyễn Văn X trên đường đi chơi về, khi đi ngang qua vườn cà phê của Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 thì thấy 01 con bò (bò cái, loại bò lai Sind, màu vàng đậm, nặng 190 kg) của anh Điểu W trú cùng thôn đang ăn

cỏ bên lề đường. Thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Văn X dắt con bò đi đến lô cao su cách vị trí ban đầu khoảng 500m rồi cột bò vào cây cao su và gọi điện thoại cho Đào Đình T nói có con bò của gia đình muốn bán thì Đào Đình T đồng ý mua và thuê Trần Văn T ở cùng xã chạy xe ba gác đến vị trí Nguyễn Văn X đang cột bò để xem. Hai bên thỏa thuận giá bán là 6.500.000 đồng, sau đó Đào Đình T và Trần Văn T chở bò về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Điểu W phát hiện bò đã bị mất trộm nên đã trình báo công xã và Công an huyện Tuy Đức để điều tra, làm rõ xử lý hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn X theo quy định của pháp luật. Tại CQCSĐT, Nguyễn Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS, ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 con bò cái lai Sind, trọng lượng 190kg, có giá trị 20.900.000 đồng (*Hai mươi triệu chín trăm ngàn đồng*).

* Về vật chứng vụ án: Thu giữ 01 con bò lai Sind, trọng lượng 190kg. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên CQCSĐT đã trả lại cho anh Điểu W là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc điện thoại sử dụng để liên lạc bán bò cho Đào Đình T, do Nguyễn Văn X đã làm mất nên không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại của Đào Đình T do T không biết tài sản do Nguyễn Văn X trộm cắp mà có nên không thu giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 2.000.000 đồng; Trả lại cho anh Đào Đình T 6.500.000 đồng. Người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số: 19/Ctr-VKS, ngày 20/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 – BLHS 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

* Các biện pháp tư pháp:

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại cho anh Điểu W 01 con bò lai Sind, trọng lượng 190kg là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại sử dụng để liên lạc bán bò cho Đào Đình T, do Nguyễn Văn X đã làm mất nên không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại của Đào Đình T do T không biết tài sản do Nguyễn Văn X trộm cắp mà có nên không thu giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Điểu W và người có quyền lợi liên quan Đào Đình T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Chấp nhận việc bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Điểu W số tiền 2.000.000 đồng; Người có quyền lợi liên quan Đào Đình T số tiền 6.500.000 đồng.

Phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không bằng chính sức lao động của mình nên vào khoảng 07 giờ ngày 04/3/2019, tại thôn D V, xã Đ R T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyễn Văn X đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình anh Điểu W 01 con bò cái lai Sind, trọng lượng 190kg, có giá trị 20.900.000 đồng (*Hai mươi triệu chín trăm ngàn đồng*). Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Văn X đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173-BLHS 2015.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Tại phiên tòa hôm nay HĐXX nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác. Hành vi của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác còn gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân cũng như ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX xét thấy cần giành cho bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với Đào Đình T và Trần Văn T do không biết tài sản do Nguyễn Văn X trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại cho anh Điểu W 01 con bò lai Sind, trọng lượng 190kg là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại sử dụng để liên lạc bán bò cho Đào Đình T, do Nguyễn Văn X đã làm mất nên không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại của Đào Đình T do T không biết tài sản do Nguyễn Văn X trộm cắp mà có nên không thu giữ.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại anh Điểu W và người có quyền lợi liên quan anh Đào Đình T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/3/2019 đến ngày 14/3/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Văn X được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Long Ca

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV CA Đăk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.